

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 077573

VEWL.#: _____

I-171#: (YES) NO

EXIT VISA#: LOI

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

April 15, 1987

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN CUU CHIEM
Last Middle First

Current Address: 139/HA LY CHINH THANG, QUAN 3 HO CHI MINH
VIETNAM

Date of Birth: November 5, 1927 Place of Birth: KIEN AN VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) DIRECTOR OF CONTROL OF OBLIGATION
(Rank & Position) at The Directorate General of Budget and Foreign Affairs that worked very
closely with USAID Saigon in all Budget, Finance and Economic Programs

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From June 15, 1975 To July 27, 1982
Years: 7 Months: 1 Days: 12

3. SPONSOR'S NAME: NINH HUU NGUYEN
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>Nguyen Huu Ninh</u>	<u>Ach Ruc</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so. 17. Nguyen Huu Chiem has LOI

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN LUU CHIEM
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRAN THI NGHI	8 Feb. 1930	WIFE
NGUYEN THI THU HANG	23 Sept. 1957	Daughter
NGUYEN NGOC QUYENH GIAO	6 June 1963	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

139/HA Ly Chinh Thang Quan 3
HO CHI MINH VIETNAM

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HCMC LOI



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 077573

VEWL.#: _____

I-171#: (YES) NO

EXIT VISA#: LOI

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

April 15, 1987

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN CUU CHIEM
Last Middle First

Current Address: 139/HA LY CHINH THANG, QUAN 3 HOCHIMINH
VIETNAM

Date of Birth: November 5, 1927 Place of Birth: KIEN AN VIET NAM

Previous Occupation (before 1975) DIRECTOR OF CONTROL OF OBLIGATION
(Rank & Position) at the Directorate General of Budget and Foreign Aid that worked very
closely with USAID Saigon in all Budget, Finance and Economic Programs.

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From June 15, 1975 To July 27, 1982
Years: 7 Months: 1 Days: 12

3. SPONSOR'S NAME: NINH HUU NGUYEN
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>Nguyen Huu Ninh</u>	<u>Ach Ruet</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so. M. Nguyen Cuu Chiem had LOI

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN CUU CHIEM
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRAN THI NGHI	8 Feb. 1930	WIFE
NGUYEN THI THU HANG	23 Sept. 1957	daughter
NGUYEN NGOC QUYNH GIAO	6 June 1963	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

139/HH Ly Chinh Thang Quan 3
HO CHI MINH VIETNAM

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HUON LOI

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN CUU CHIEM
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : November 05 1927
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): NAM Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): CO
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 139/HA LY CHINH THANG QUAN 3
 (Dia chi tai Viet-Nam) HC CHAMINH VIET-NAM
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): June 15, 1975 To (Den): July 27, 1982
 PLACE OF RE-EDUCATION: Cai Trai tu tai Bai Viet Nam, rồi sau đến với
 CAMP (Trai tu) trai tu Ham Tien hoặc tại Tu.
 PROFESSION (Nghe nghiep): Giám Đốc Nhà Ngăn Sạch -
Đội Sĩ Hàng Không
 EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ): Washington DC from 9-1963 to April 1964
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Giám Đốc Nhà Ngăn Sạch
Date (nam): 1964-1975
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): Yes
 IV Number (So ho so): 077-573
 No (Khong): _____
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 3
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tie
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 139/HA LY CHINH THANG
Quận 3 HCMINH VIET NAM
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
MINH HUU NGUYEN
 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): YES No (Khong): _____
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): BROTHER
 NAME & SIGNATURE: MINH HUU NGUYEN Minh Huu Nguyen
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____
 DATE: 8 22 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN CUU CHIEM
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRAN THI NGHI	8 Feb, 30	WIFE
NGUYEN THI THU HANG	23 Sep 1957	Daughter
NGUYEN NGOC QUYNH GIAC	6 June 1963	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

139/HA LY CHINH THANG Quan 3
HU CHINH MINH VIET-NAM

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Da co to LCI

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN CUU CHIEM
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : November 05 1927
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): NAM Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): CO
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 139/H4 LY CHINH THANG QUAN 3
 (Dia chi tai Viet-Nam) HO CHI MINH VIET-NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): June 15, 1975 To (Den): July 27, 1982

PLACE OF RE-EDUCATION: Cac' Trai tu tai Bac Viet Nam, rồi về đến trại
 CAMP (Trai tu) trai tu Hàm Tân thuộc tỉnh Thừa.

PROFESSION (Nghe nghiep): Giám Đốc Nhà Ngăn Sạch -
Độc Sĩ Hành Châu

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Washington DC from 9-1963 to April 1964

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Giám Đốc Nhà Ngăn Sạch
 Date (nam): 1964-1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): (Yes) (Co): yes
 IV Number (So ho so): 077-573
 No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo): 3
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tie

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 139/H4 LY CHINH THANG
QUAN 3 HO CHI MINH VIET NAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro):
NINH HUU NGUYEN

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): YES No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): BROTHER

NAME & SIGNATURE: NINH HUU NGUYEN Ninh Huu Nguyen

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay) _____

DATE: 8 22 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : • NGUYEN CUU CHIEM
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRAN THI NGHI	8 Feb., 30	WIFE
NGUYEN THI THU HANG	23 Sep. 1957	Daughter
NGUYEN NGOC QUYNH GIAO	6 June 1963	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

139/H4 LY CHINH THANG Quan 3
HU CHI MINH VIET-NAM

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Đã có tờ LƠI

BỘ NỘI VỤ
Trại Hàm Tân
(58)

CONG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
GMI Á Y R A T H A I

Theo thông tư số 966-HCAY/TG ngày 31/05/61 của Bộ Nội vụ
Thi hành quyết định của số 142/QĐ Ngày 25/6/82 của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh/cô tên sau đây :

Họ tên khai sinh : NGUYỄN CUU CHIEM

Họ tên thường gọi :

Họ tên bí danh :

Năm sinh : 1927

Nơi sinh : Kiến An

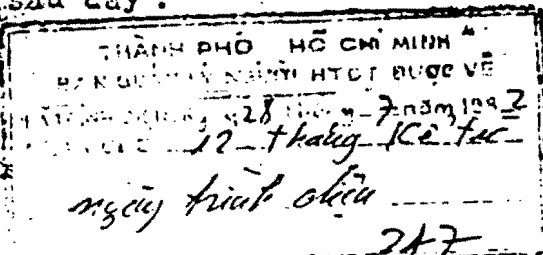
Trú quán : 139 Lý chính thắng -- quận 3 - T/P HCM

Can Tội : Giám đốc nhà kiểm soát đước chỉ.

Đã bắt : 15/06/75

án phạt : TCTM

Nay về cư trú tại : 139 Lý chính thắng - quận 3 - T/P HCM



NIÊN XÉT QUA TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Tỏ ra an tâm học tập cải tạo tin tưởng vào đường lối giáo dục của cách mạng .

Lao động : Tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao.

Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn .

Học tập : Tham gia học tập đều nhận thức chuyển biến khá .

Quản chế 12 tháng .

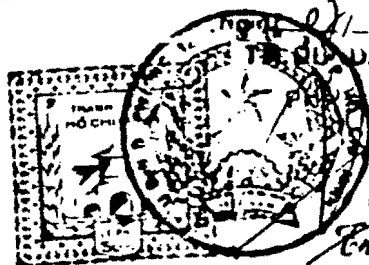
Lấn tay ngón trỏ phải. Họ tên chữ ký của người. // ngày 27 tháng 7 năm 82
Của : NGUYỄN CUU CHIEM Được cấp giấy



Nguyễn Cửu Chiêm

TRUNG TÁ : PHẠM ĐUỆ

Chứng nhận giảng dạy huấn chính
xuất trình tại phòng 12



Trần Quang Thiệp



NATIONAL OFFICE

USCC Reference No. _____

MIGRATION AND REFUGEE SERVICESODP-IV No. 077573
(If known)1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005
(202) 659-6646/6647ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (Vietnam)Date filed: April 26 1983

Diocese of: _____

Your Name: Mr/Mrs/Miss NINH HUU NGUYEN Phone (home) (214) 272-9948
(work) _____Your address: 256 Barnes Apt. C Garland Texas 75042
Number Street City/County State Zip Code

THE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE UNITED STATES AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE OR CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S.

Name of Principal Emigrant	Date/Place of Birth	Relation to you (if any)	Address in Vietnam
<u>NGUYEN QUU CHIEM</u>	<u>11-05-27</u> <u>Kien-An Viet-Nam</u>	<u>Brother</u>	<u>139/44 Ly Chinh Thang Q.3</u> <u>Ho Chi Minh Viet-Nam</u>

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: 3 (Tran Thi Nghi, Nguyen Thi Thu Hang
Nguyen Ngoc Quynh Giao)U.S. GOVERNMENT EMPLOYEEDESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Emigrant)U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATIONU.S. Company, Contractor, Agency, Organization, or Foundation _____
Last Title/Grade _____ Name/Position of Supervisor _____EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (Prior to 1975)Ministry: Directorate General of Budget and Foreign Aids Last Title: Director of Control
directly under the Office of the President of Obligations (Auditing Office)
Name/Position of Supervisor LUU VAN TINH / Director General of Budget & Foreign AidsWas time spent in Re-education camp? YES ☒ NO ☐ How Long? 7 years 3 months 12 days
FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIPSchool George Washington University Location Washington D.C. U.S.A.
Type of Degree or Certificate Certificate of Achievement in Budgeting and Auditing
Dates of Employment or Training September 1963 to April 1964
month/year month/year

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature Ninh Huu Nguyen Date April 26 1983SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME NINH HUU NGUYEN THIS 4-26-83 (Date)Signature of Notary Public Trena Walke at the County of CollinMy Commission expires: 9-8-85

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

APR 15, 1987

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN CUU CHIEM	BORN	5 NOV 27	(IV	77573)
TRAN THI NGHI	BORN	6 FEB 30	"	"
NGUYEN THI THU HANG	BORN	23 SEP 57	"	"
NGUYEN NGOC QUYNH GIAD	BORN	5 JUN 63	"	"

ADDRESS IN VIETNAM: 132/HA LY CHINH THANG
203
T/P HO CHI MINH

VEWL: 40274

SU QUAN HOA KY CHO PREP NHUNG NGUOI CO TEN TRÊN DÂY Ở
BANGKOK, THAI-LAN, DE VOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY,
VOI DIEU KIỆN HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC
PHONG VAN QUÀ DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAM
(UNHCR). CHÚNG TÔI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY
XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROT VIET NAM./
THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS
TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS
EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE
A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE
OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES
(UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND
THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TRÊN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN
VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./
THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES
BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

BRUCE B. BRUNSON
DIRECTOR, BANGKOK, THAILAND
PROPERLY DEPARTURE OFFICE

OSP-I
15/31

0747219

Linda Brunson
Notary Public
My Commission expires 11-22-87

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

Commerce Street

Dallas, TX 75242

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Kinh Muu Nguyen

NAME OF BENEFICIARY Nguyen, Chiem Cuu	
CLASSIFICATION 203(a)(5)	FILE NO.
DATE PETITION FILED 12-29-83	DATE OF APPROVAL OF PETITION 12-29-83

DATE: December 29, 1983

The visa petition you filed has been approved. The beneficiary for whom you filed has been given the appropriate classification. Note the approval gives no assurance that the beneficiary will automatically be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Whether the beneficiary gets a visa is decided only when an application is made to a consular officer; whether the beneficiary is admitted or adjusts status in the United States is decided only when an application is made to an immigration officer.

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS PART OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE MADE TO THE UNITED STATES CONSUL.
2. ☐ IF YOU BECOME A NATURALIZED CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, PLEASE ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY BE HELPFUL TO THE BENEFICIARY IN GETTING A VISA FASTER.
3. ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT BANGKOK, THAILAND. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THE SERVICE. THIS SERVICE DOES NOT ISSUE VISAS IN OTHER COUNTRIES. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE EMPLOYEES OF THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. VISAS ARE ISSUED ACCORDING TO THE DATE THE PETITION WAS FILED. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE ADDRESSED TO THE UNITED STATES CONSUL.
4. ☐ YOUR PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS. (IF THE BENEFICIARY PREVIOUSLY SUBMITTED SUCH AN APPLICATION AND HAD IT RETURNED, IT SHOULD BE RESUBMITTED WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON THE PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT.
6. ☐ THE PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT, HOWEVER, UNTIL A VISA NUMBER IS AVAILABLE. INFORMATION ABOUT VISA NUMBERS MAY BE OBTAINED FROM THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE, BUREAU OF CONSULAR AFFAIRS, WASHINGTON, D.C.
7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE BEING RETURNED WITH THIS FORM.
8. ☐ REMARKS.

VERY TRULY YOURS,

William M. Ireland
Acting DISTRICT DIRECTOR

AD HOC COMMITTEE FOR VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS

Ủy Ban Đặc Nhiệm Tù Nhân Chính Trị Việt Nam

Date: January 16, 1986
(Ngày)

POLITICAL PRISONER BIOGRAPHICAL DATA.

(Phiếu Tin Tức Về Tù Nhân Chính Trị)

This form is provided free of charge

(Phiếu này được cung cấp miễn phí)

ODP IV 077-573

A. General Biography

(Lý lịch tổng quát)

1. Name: (Family name, middle, first).....NGUYEN CUU CHIEM.....
(Họ và tên theo thứ tự Việt Nam)
2. Sex:.....Masculine.....
(Phái)
3. Date of birth:.....05 November 1927.....
(Ngày Sinh)
4. Place of birth:.....Kien-An, Viet-Nam.....
(Nơi sinh)
5. Religion:.....Boudhist.....
(Tôn giáo)
6. Political party:.....
(Đảng phái)

B. Employment history before April 1975

(Quá trình nghề nghiệp trước 4/75)

1. Occupation:.....Employee of South Viet-Nam Government..... Sr. No.
(Nghề Nghiệp) (Số quân)
2. Last position/Rank, Agency/Unit:.....Director of Control of Obligation at The Directorate
(Chức vụ/cấp bậc Cơ quan/Đơn vị cuối cùng) General of Budget and Foreign Aids.
3. Name of Commander or Supervisor:.....Mr. Luu Van Tinh.....
(Tên vị chỉ huy cơ quan/đơn vị trưởng)

C. Education

(Học Vấn)

1. VietNam/Degree:.....Graduated from The National Institute of Administration.....
(Bằng cấp tại Việt Nam)
2. Foreign Countries/Degree:.....Certificate of Achievement in Budgeting and Auditing.....
(Bằng cấp tại Ngoại quốc) at The George Washington University
3. Location and length of time:.....Washington D.C. from September 1963 to April 1964.....
(Địa điểm và thời gian theo học) -2 months of Observation Tours in the USA at Federal, St. and City Offices in the field of Finance Management.

D. Arrest

(Giám giữ)

1. Date and place of Arrest:.....Saigon, from June 15, 1975 to July 27, 1982.....
(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)
2. Name, location of prisons or reeducation camps North Viet-Nam Camps, the last was.....
(Tên địa điểm các trại giam) Ham-Tan Re-education Camp
3. Date of release:.....July 27, 1982.....
(Ngày được thả)

E. Family Status

(Tình trạng gia cảnh)

1. Married or single:.....**Married**.....
(Có gia đình hoặc độc thân)
2. If married, Please complete names of Spouse and children:.....
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)
- **Tran Thi Nghi** **Feb. 08, 1930** **Wife**
- **Nguyen Thi Thu Hang** **Sept. 23, 1957** **daughter**
- **Nguyen Ngoc Quynh Giao** **Jun. 06, 1963** **daughter**
3. Address of family:.....**139/H4 Ly Chinh Thang** **Quan 3**
(Địa chỉ gia đình) **Ho-Chi-Minh** **Viet-Nam**

F. Applicant

(Người thiết lập tài liệu)

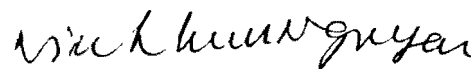
1. Name:.....**Ninh Huu Nguyen**.....
(Họ và tên)
2. Address and Phone number:.....**1917 Timbercreek Dr., Garland, Texas 75042**
(Địa chỉ và điện thoại) **(214) 272-9948**
3. Occupation: ...**Assembly Operator at Rockwell International Corp.**.....
(Nghề nghiệp)
4. Relationship with detainee:.....**brother**.....
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)
5. Status in USA: Permanent resident ☐ US citizen ☒
(Tình trạng cư trú)
6. Are you willing to sponsor the above detainee (if released)? Yes ☒ No ☐
(Ông/bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đương sự không?)

G. Miscellaneous

(Linh tinh)

If possible, please attach photo of detainee (alone, with relatives or friends) or any available documents and latest information.

(Nếu có thể xin đính kèm tấm hình của tù nhân cải tạo hay bất cứ hình nào của đương sự với thân nhân hay bạn bè, hoặc các tài liệu và tin tức mới nhất.)



Signature of applicant
(Chữ ký của người thiết lập tài liệu)

Note:

(Chú ý)

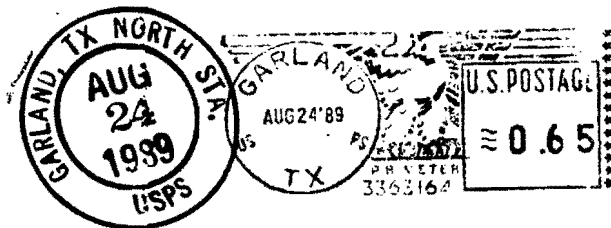
1. This information will be kept confidential.
(Tài liệu này sẽ được giữ kín)
2. Please complete this form as much as possible.
(Xin điền đơn này càng đầy đủ càng tốt)
3. Applicant is not required to be a relative.
(Người thiết lập tài liệu không nhất thiết phải là thân nhân.)
4. Please inform any change of address or information.
(Xin thông báo tiếp mọi thay đổi địa chỉ và tin tức.)



Mr. Nguyen Huu Ninh

Nguyen Huu Ninh

FIRST CLASS



**FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635**



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 77573

VEWL.#: 40274

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN cũ CAI GIAM
Last Middle First

Current Address: 139/44 Lý Chính Thắng Q.3 TP HCM

Date of Birth: 11/5/87 Place of Birth: VN

Previous Occupation (before 1975) Giám Đốc Nhà Kêlin Goát Vóc Chi
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/15/75 To 7/27/82
Years: 7 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Nguyễn Hữu Ninh
Name

Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

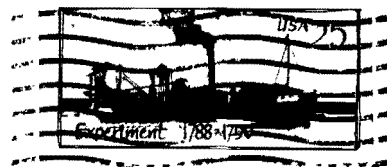
5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

NINH NGUYEN



HOI GIA DINH TU NHAN CHINH TRI VIET NAM
P.O. Box 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

BY
CC REC

Kính gửi Hội Gia Đình Tự Nhân
Chính Trị Việt Nam

Thưa Ông/Bà,

- Tôi xin gửi đến quý Hội
20\$00 (chiphuê số 1536)

- Thư Hài là hồ sơ của
cộng tử nhân chính trị Nguyên
Cửu Chiêm, đã được cấp tờ
Lời từ Apr. 15, 1987.

- Xin cho vào danh sách
Tự Nhân Chính Trị và xin
câu Thiệp để được xuất cảnh
Xin cảm ơn quý Hội

Nguyễn Văn Ninh

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

APR 15, 1987

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN CUU CHIEM	BORN	5 NOV 27	(IV	77573)
TRAN THI NGHI	BORN	8 FEB 30	"	"
NGUYEN THI THU HANG	BORN	23 SEP 57	"	"
NGUYEN NGOC QUYNH GIAO	BORN	6 JUN 63	"	"

ADDRESS IN VIETNAM: 139/H4 LY CHINH THANG
Q 03
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 40274

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIỆN HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAM (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

BRUCE BEARDLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
10/81 0747229

I hereby certify this is a true and exact copy of the original.

Cardyn K. Rich 4-27-87, Dallas County,
Notary Public Date Texas

My Commission Exp: 01-02-91

Political Prisoner

File Number: IV 077573

Ninh Huu Nguyen

Orderly Departure Program
American Embassy
Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Subject: Request a Letter of Introduction
for a Political Prisoner

Dear Sir,

Would you please review the case of Mr. Nguyen Cuu Chiem:

Date of application	: December 1982
Beneficiary Reference	: Nguyen Cuu Chiem
Approval of Relative Immigrant Visa Petition	: I-171 on 12-29-83
Documents	: All required documents have been forwarded to ODP in Bangkok, Thailand.
Priority 1	: Until April 30, 1975, Mr. Nguyen Cuu Chiem served as a High Ranking Official of the Republic of Vietnam Government, working closely with USAID Saigon on all Budget and Economic Programs for the Republic of Vietnam.
Priority 2	: Obtained training in the USA for Budgeting, Auditing and Financial Management in 1963, 1969 and 1972.
Priority 3	: Political Prisoner for over 7 years in several different "Reeducation Camps" set up by the New Government after 1975, for his past association with the Republic of Vietnam and the American Government.

Because of the reasons listed above, I therefore request
that a Letter of Introduction (LOI) is issued to Mr. Nguyen Cuu Chiem
and his family.

Very truly yours,
The Applicant

Ninh Huu Nguyen
1917 Timbercreek Dr.
Garland, Texas 75042

BỘ NỘI VỤ
Trại Hàm Tân

(58)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GRẤY

R A T H A I

Theo thông tư số 966-BCV/TĐ ngày 31/05/61 của Bộ Nội vụ.
Thi hành quyết định của số 142/QĐ ngày 25/6/82 của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ tên khai sinh : NGUYỄN CUU CHIEM

Họ tên thường gọi :

Họ tên bí danh :

Năm sinh : 1927

Nơi sinh : Kiến An

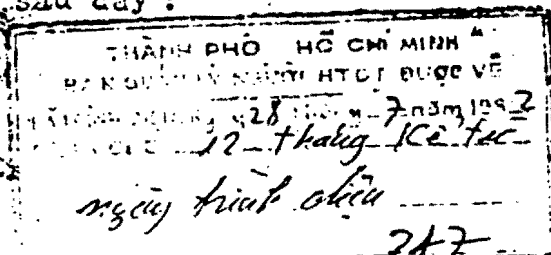
Trú quán : 139 Lý chính thắng -- quận 3 - T/P HCM

Cán Tội : Giám đốc nhà kiểm soát đốc chỉ.

Đã bắt : 15/06/75

án phạt : TCT

Nay về cư trú tại : 139 Lý chính thắng - quận 3 - T/P HCM



NHẬN XÉT QUA TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Tổ ra an tâm học tập cải tạo tin tưởng vào đường lối giáo dục của cách mạng .

Lao động : Tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao.

Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn .

Học tập : Tham gia học tập đều nhận thức chuyển biến khá .

quản chế 12 tháng .

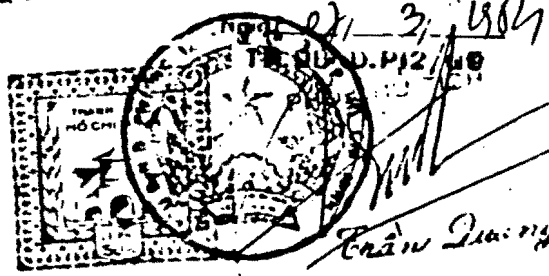
Lấn tay ngón trỏ phải. Họ tên chữ ký của người. //gày 27 tháng 7 năm 82
Của : NGUYỄN CUU CHIEM Được cấp giấy



Nguyễn Cửu Chiêm

Phạm Huệ
TRUNG TÁ : PHẠM HUỆ

Chứng nhận giống tự hồn chính
xuất trình tại phòng 12



Kính gửi Hội Gia Đình Trẻ Nhân
Chỉnh Trị Việt Nam

Thưa Ông/Bà,

- Tôi xin gửi đến quý Hội
20\$00 (chiphần số 1536)

- Thư này là hồ sơ của
cộng trẻ nhân chỉnh trị Nguyễn
Cầm Chiêm, đã được cấp tờ
LOI từ Apr. 15, 1987.

- Xin cho vào danh sách
Trẻ Nhân Chỉnh Trị và xin
câu thiệp để được xuất cảnh
Xin cảm ơn quý Hội

Nguyễn Hữu Ninh

NINH HUU NGUYEN
LAN THI VU
TUAN M. NGUYEN
1917 TIMBERCREEK DR. PH. 272-9948
GARLAND, TX 75042

1536

August 1 1989

32-77
1110

Pay to the
Order of

Hội Gia Đình Trẻ Nhân Chỉnh Trị \$ 20.00

Twenty and 0/100

Dollars

First City Bank of Garland, N.A.
3306 W. Walnut P.O. Box 461675
Garland, Texas 75046

FIRST CITY

Nguyễn Hữu Ninh

CONTROL

☒ Card
☒ Doc. Request; Form 08/10/89
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter